

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Số: **417** /PCTT-VPĐK-ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày **15** tháng **8** năm 2025.

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Thuế cơ sở 2 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

- 1.1. Mã hồ sơ: Biên nhận 1412
1.2. Ngày nhận hồ sơ: 29 tháng 7 năm 2025

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN
GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

- 2.1. Tên: Ông (bà) NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG – LÊ THỊ KIM TUYẾN
2.2. Địa chỉ: 03 đường số 6, phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
2.3. Số điện thoại liên hệ: Email (nếu có):
2.4. Mã số thuế (nếu có):
2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: /-/
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: cấp Giấy chứng nhận tại dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- 3.1. Thông tin về đất
3.1.1. Thửa đất số: 95 ; Tờ bản đồ số: 11 phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức (Nay là tờ bản đồ số 65, phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh).
3.1.2. Địa chỉ tại: 20 đường số 7, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh (Nay là phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh);
Vị trí: 2, đường Võ Chí Công, đoạn từ cầu Bà Cua đến cầu Phú Hữu.
3.1.3 Giá đất: Theo Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
3.1.4 Diện tích thửa đất: 160m²
- Diện tích sử dụng chung: 160m²
- Diện tích sử dụng riêng: /m²
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: /-/ m²
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất): m²
- Diện tích đất trong hạn mức: m²
- Diện tích đất ngoài hạn mức: m²
3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị
3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài
3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: .../.../...;
3.1.9. Hình thức sử dụng đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.
3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT01288 ngày 08 tháng 7 năm 2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất
3.2.1. Loại nhà ở, công trình: Nhà biệt thự; cấp hạng nhà ở, công trình: cấp III;
3.2.2. Diện tích xây dựng: 87,6m²;
3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: 246,9m²;
3.2.4. Diện tích sở hữu chung: 246,9m²; Diện tích sở hữu riêng: /m²;
3.2.5. Số tầng: 3 tầng ; trong đó, số tầng nổi: -/- tầng, số tầng hầm: -/- tầng; Kết cấu:
Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT + ngói;
3.2.6. Nguồn gốc: -/- ;
3.2.7 Năm hoàn thành xây dựng: 2025;
3.2.8. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm ;

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

- Đơn Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT01288 ngày 08 tháng 7 năm 2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.;
- Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở giữa chủ đầu tư và người mua;
- Biên bản thanh lý hợp đồng;
- Bản vẽ sơ đồ nhà, đất.

Nơi nhận

- Như trên;
- VP Sở NN&MT (để báo cáo);
- Trung tâm CNTT (để đăng tin);
- Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc III (để phối hợp);
- Ông (bà) Nguyễn Quốc Phương – Lê Thị Kim Tuyến (thực hiện);
- Lưu: VT, ĐK(HS), Hàng BN 1412 / 2025 (01 hs)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thành Phương